TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bồ Thị Thái.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm đối với bị cáo:

Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn H), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Nh, xã Kh, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và bà Lò Thị Ư (đã chết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không; tiền án: bị cáo có 05 tiền án:

Tại bản án số 77/2010/HSST ngày 11/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Lò Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 76/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Tái phạm)*

Tại bản án số 101//2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn H 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Tái phạm nguy hiểm)*

Tại bản án số 28/2015/HSST ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Lò Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Tài sản trộm cắp dưới 500.000VNĐ)*

Tại bản án số 122/2016/HSST ngày 24/08/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Lò Văn H 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/6/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Anh Là Văn Đ, sinh năm 1997; ĐKHKTT: Bản Ít, xã Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Tạm trú tại: Tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Văn V, sinh năm: 1946; trú tại: Tiểu khu 10, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/6/2023, Lò Văn H đi bộ từ nhà tại bản Nhốc, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra đường quốc lộ 279 để đón xe buýt đi xuống thành phố Sơn La mục đích xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày Hoang xuống xe tại khu vực Vin Com, thành phố Sơn La sau đó đi bộ đến khu vực tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La khi Hoang đi qua khu nhà trọ của anh Đỗ Văn Thịnh, sinh năm 1966, trú tại tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, thấy cổng không khóa Hoang đi vào đến giữa sân nhà trọ thì nhìn thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh của anh Là Văn Đ sinh năm 1997, trú tại bản Ít, xã Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đang dựng ở sân xóm trọ quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi Hoang đi lại gần và dắt chiếc xe đạp trên ra ngoài đường quốc lộ rồi đạp xe theo hướng về huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi đến tiểu khu

10 thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Hoang nhìn thấy quán sửa xe đạp của ông Bùi Văn V, Hoang đi vào quán qua trao đổi Hoang đã bán chiếc xe đạp trên cho ông Vụ với giá 2.000.000đ (Khi bán Hoang nói là xe của Hoang cần tiền nên bán), sau khi mua bán xe đạp xong Hoang đi về nhà. Đến sáng ngày 20/6/2023, Hoang điều khiển xe môtô BKS 34K3 - 87.88 của Hoang xuống khu vực tổ 3 phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La chơi thì bị công an phường Chiềng Lề triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Hoang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào đơn trình báo của anh Là Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành rà soát trên địa bàn và tiến hành triệu tập Lò Văn H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Hoang đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp:

- 01 căn cước công dân số 014091005324 mang tên Lò Văn H;

- 01 chiếc ví màu đen, trên có dòng chữ VIP LEVT SSTRAUSS;

- 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh trắng có dòng chữ " CÁN BỘ K11-A,10";

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 006465;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu JIU LONG số khung 0012T019946; số máy FMG 200016649 màu nâu, BKS 34K3 – 8788;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ. Số IMELI: 866552057795893; IMEL2: 866552057795885. Bên trong có thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có dòng chữ Kingston 1GB MICRO và 01 sim điện thoại số 0866285614.

Ngày 20/6/2023, ông Bùi Văn V đã giao nộp cho cơ quan điều tra:

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen. xanh đã qua sử dụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Trước của phòng trọ số 18 của anh Là Văn Đ có dựng chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng,đen, xanh là hành lang có chiều rộng 2,4m, phía sau là bể nước và khu vệ sinh chung của xóm trọ. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường không phát hiện dấu vết, đồ vật gì liên quan.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản số 577/QĐ-ĐTTH đối với 01 Chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự

thành phố Sơn La, kết luận: 01 Chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh giá trị tài sản đến thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000VNĐ

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Là Văn Đ, trú tại bản Ít, xã Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Là Văn Đ quản lý và sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34K3 – 7888 có đăng ký mang tên Nguyễn Văn Q, trú tại xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải D. Quá trình điều tra xác minh anh Quang đã bán xe mô tô trên cho Lò Văn L, trú tại bản Ngà Phát, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đến ngày 11/5/2023 anh L đã bán xe trên cho Lò Văn H khi mua bán có làm thủ tục mua bán.

Đối với ông Bùi Văn V khi mua xe đạp của Hoang, ông V không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Do đó hành vi của ông V không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Là Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn V yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 2.000.000VNĐ

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 430/CT-VKSTP ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn H) về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn H) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn Hoang) từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: *01 (một)* áo phông ngắn tay, màu xanh trắng, phía sau có dòng chữ " CÁN BỘ K11-A,10", *đã qua sử dụng.*

Trả lại cho bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn H):

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số kiểu máy: Vivo1906; IMEL1: 866552057795893; IMEL2: 866552057795885, bên trong điện thoại gắn thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có dòng chữ Kingston 1GB MICRO và 01 sim điện thoại số 0866285614, trên sim có số seerri 8984048000384338356 đã qua sử dụng;

- 01 (một) căn cước công dân số 014091005324 mang tên Lò Văn H;

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 006465 mang tên Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) chiếc ví màu đen, trên có dòng chữ VIP LEVT SSTRAUSS đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu nâu BKS: 34K3 – 8788, sm: FMG200016649, sk: 0012T019946, 01 gương chiếu hậu bé bên trái, dây gạt e của xe không có, qua sử dụng, cũ (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và tình trạng hoạt động của xe).

Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận bị hại anh Là Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền ông Bùi Văn V đã bỏ ra để mua lại chiếc xe đạp của bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu nào khác

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn V vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ông Vụ đã bỏ ra để mua lại chiếc xe đạp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại anh Là Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản ngày 16/6/2023 Lò Văn H đến phòng trọ số 18 của anh Đ thuộc tổ 3, phường C, thành phố S đã lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh của anh Là Văn Đ, trú tại bản Ít, xã S, huyện Q, tỉnh Sơn La sau đó đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản Lò Văn H chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)..

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo cùng vật chứng thu giữ;

- Đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Là Văn Đ;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/6/2023 tại tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường;

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật dữ liệu điện tử ngày 20/6/2023; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự – UBND thành phố Sơn La.

- Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Lò Văn H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Lò Văn H đã có 05 tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo Hoang đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g "tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt phạt tù từ hai năm đến bảy năm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi tội phạm của bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã có 05 tiền án đều chưa được xóa án tích, đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tình tiết này đã là yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm g "tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 05 lần bị kết án chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe cho các hành vi tương tự

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với *01 (một)* chiếc áo phông cộc tay, màu xanh trắng có dòng chữ " CÁN BỘ K11-A,10" hiện đang lưu kho vật chứng là vật dụng của bị cáo, bị cáo không nhận lại, xét đây là vật không có giá trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 014091005324 mang tên Lò Văn H; 01 (một) chiếc ví màu đen, trên có dòng chữ VIP LEVT SSTRAUSS; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 006465; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIU LONG số khung 0012T019946; số máy FMG 200016649 màu nâu, BKS 34K3 – 8788; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ. Số IMELI: 866552057795893; IMEL2: 866552057795885 bên trong có thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có dòng chữ Kingston 1GB MICRO và 01 (một) sim điện thoại số 0866285614 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo Lò Văn H.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Là Văn Đ đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 màu trắng, đen, xanh và không có yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Đây là sự tự nguyện của bị hại cần chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo bán chiếc xe đạp nhãn hiệu CROLAN 310 cho ông Bùi Văn V. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền 2.000.000đ cho ông Vụ. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua bán tài sản giữa ông Bùi Văn V và bị cáo vô hiệu do bị cáo Lò Văn H sử dụng tài sản do phạm tội mà có thực hiện. Do đó, cần buộc bị cáo Lò Văn H hoàn trả lại cho ông Bùi Văn V số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác Lường Văn H) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác Lường Văn H): 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: *01 (một)* áo phông ngắn tay, màu xanh trắng, phía sau có dòng chữ " CÁN BỘ K11-A,10", *đã qua sử dụng.*

Trả lại cho bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn Hoang):

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số kiểu máy: Vivo1906; IMEL1: 866552057795893; IMEL2: 866552057795885, bên trong điện thoại gắn thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có dòng chữ Kingston 1GB MICRO và 01 sim điện thoại số 0866285614, trên sim có số seerri 8984048000384338356 đã qua sử dụng;

- 01 (một) căn cước công dân số 014091005324 mang tên Lò Văn H;

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 006465 mang tên Nguyễn Văn Quang;

- 01 (một) chiếc ví màu đen, trên có dòng chữ VIP LEVT SSTRAUSS đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu nâu BKS: 34K3 – 8788, sm: FMG200016649, sk: 0012T019946, 01 gương chiếu hậu bé bên trái, dây gạt e của xe không có, qua sử dụng, cũ (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và tình trạng hoạt động của xe).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2023 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận bị hại anh Là Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn Hoang) bồi thường cho ông Bùi Văn V số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn Hoang) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: Lường Văn H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2023.

Bị hại anh Là Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hồng